

Số: 489 SĐ10/TCKT

V/v: Giải trình chênh lệch báo cáo soát xét  
6 tháng đầu năm 2016 của Công ty mẹ và hợp nhất"

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2016

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội  
Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 của quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ Việt Nam.  
- Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Theo kế hoạch, Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC đã tiến hành soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty CP Sông Đà 10.

Nay Công ty cổ phần Sông Đà 10 (Mã chứng khoán SDT) xin gửi quý Sở bản giải trình chênh lệch giữa số liệu báo cáo 6 tháng năm 2016 đã được soát xét bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC so với số liệu đã công bố như sau:

**PHẦN A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CTCP SÔNG ĐÀ 10 - CÔNG TY MẸ**

**A.1 Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh:**

Chỉ tiêu	Mã số	Số đã công bố	Số soát xét	Chênh lệch	Nguyên nhân
A	B	1	2	3=2-1	C
<b>A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>					
<b>I. TÀI SẢN</b>					
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152	6.031.226.177	6.037.582.076	6.355.899	Do điều chỉnh khoản thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
<b>II. NGUỒN VỐN</b>					
1. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	18.166.606.468	18.178.981.442	12.374.974	1/ Điều chỉnh khoản thuế GTGT đầu vào được khấu trừ: 6.355.899 đồng. 2/ Xác định tăng thuế TNDN phải nộp trong kỳ: 6.019.075 đồng
2. Phải trả ngắn hạn khác	319	50.335.043.691	50.376.183.433	41.139.742	Do điều chỉnh tăng khoản phải trả khác
3. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	590.724.636.791	592.714.636.791	1.990.000.000	Do điều chỉnh khoản vay dài hạn đến hạn trả cho cùng kỳ năm sau
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	39.268.996.919	37.278.996.919	(1.990.000.000)	Do điều chỉnh khoản vay dài hạn đến hạn trả cho cùng kỳ năm sau
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	71.883.510.718	71.836.351.901	(47.158.817)	1/ Do giảm lợi nhuận: 41.139.742 đồng 2/ Do xác định tăng thuế TNDN phải nộp: 6.019.075 đồng



Chỉ tiêu	Mã số	Số đã công bố	Số soát xét	Chênh lệch	Nguyên nhân
<b>B. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH</b>					
1. Giá vốn hàng bán	11	481.861.247.002	481.858.851.626	(2.395.376)	1/ Tăng do trích bổ sung kinh phí công đoàn: 41.139.742 đồng; 2/ Giảm do điều chỉnh khoản chi phí khác: 43.535.118 đồng
2. Chi phí khác	32	271.490.670	315.025.788	43.535.118	Do điều chỉnh khoản chi phí khác sang giá vốn hàng bán
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	34.023.722.849	33.982.583.107	(41.139.742)	Do tăng chi phí khoản trích trước kinh phí công đoàn
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	4.872.523.131	4.878.542.206	6.019.075	Do xác định lại thuế TNDN

## A.2 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

Do điều chỉnh một số chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dẫn đến điều chỉnh mã số 01, mã số 09 và mã số 11 trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

## PHẦN B. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

### I. Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh:

Toàn bộ các chỉ tiêu chênh lệch trên báo cáo hợp nhất là các số liệu chênh lệch của Công ty mẹ. Vì vậy nguyên nhân chênh lệch các chỉ tiêu, Công ty cổ phần Sông Đà 10 giải trình tại Phần A nêu trên.

### II. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

Một số chỉ tiêu trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ chênh lệch so với số đã công bố do:

- Điều chỉnh một số chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dẫn đến điều chỉnh mã số 01, mã số 09 và mã số 11 trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

- Sắp xếp lại một số khoản mục cho phù hợp với Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Kính đề nghị Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội công bố thông tin cho các nhà đầu tư. Công ty Cổ phần Sông Đà 10 xin trân trọng cảm ơn.

### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (B/cáo)
- Lưu SD10.



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Trần Văn Bản*